**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: MÁI ẤM GIA ĐÌNH**

**BÀI ĐỌC 1: NGƯỠNG CỬA(t1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ viết sai (nơi ấy, lúc nào, xa tắp, ...)Biết ngắt nhịp đúng giữa các dòng thơ, nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ. Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ: Ngưỡng cửa là nơi thân quen với mọi người trong gia đình, là nơi chúng ta bắt đầu đến trường và đi xa hơn nữa.

- Nhận biết từ ngữ có nghĩa giống nhau; đặt câu với những từ này. Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp. Biết chia sẻ tình cảm yêu quý ngôi nhà và gia đình của mình.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quý ngôi nhà và gia đình của mình. Phẩm chất nhân ái: Biết trân trọng ngôi nhà mình.Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Học sinh: SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Hoạt động Mở đầu:**- GV cho HS xem video “Cả nhà thương nhau”- GV nhận xét, tuyên dương.- GV giới thiệu, ghi bảng. | -HS vận động theo bài hát- HS lắng nghe. |
| **30’****15’** | **2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:****\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**- GV đọc mẫu: Giọng nhẹ nhàng, tình cảm. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng đúng giữa các dòng thơ, nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ. Nhấn giọng, gây ấn tượng với những từ ngữ gợi tả, từ ngữ chỉ hành động: tấm bé, đi men, cũng vội, cũng vui,…; đọc chậm rãi ở cuối câu.- Luyện đọc từng dòng thơ: GV gọi HS đọc nối tiếp bài, mỗi HS đọc 2 dòng thơ -Luyện đọc từ khó: *nơi ấy, lúc nào, xa tắp,..*-Bài thơ chia mấy khổ ?+ Khổ 1: Từ đầu đến *đi men.*+ Khổ 2: Tiếp theo cho đến *cũng vui*.+ Khổ 3: Tiếp theo cho đến *tôi đi*.+ Khổ 4: Còn lại-Gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ Chú ý ngắt nghỉ đúng khổ thơ:*Nơi bố mẹ/ ngày đêm**Lúc nào qua/ cũng vội**Nơi bạn bè/ chạy tới**Thường lúc nào/ cũng vui. //**Nơi ấy/ đã đưa tôi**Buổi đầu tiên/ đến lớp**Nay con đường/ xa tắp**Vẫn đang chờ/ tôi đi. //* -Hướng dẫn HS giải nghĩa các từ: *ngưỡng cửa, dắt vòng đi men.*- GV tổ chức HS đọc nối tiếp từng khổ thơ theo nhóm đôi.- GV theo dõi, nhận xét các nhóm.-Tổ chức HS thi đọc từng khổ thơ.GV nhận xét- Cả lớp đọc đồng thanh bài thơ - Gọi 1 HS đọc toàn bài.**\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**+ Câu 1: Khổ thơ 1 gợi lại kỉ niệm gì về ngưỡng cửa?+ Câu 2: Những hình ảnh nào trong bài thơ nói lên nỗi vất vả của bố mẹ?+ Câu 3: Hình ảnh nào trong bài thơ thể hiện niềm vui bạn bè gắn với ngưỡng cửa?+ Câu 4: Em hiểu “con đường xa tắp” ở khổ thơ 3 là gì? ( HS giơ thẻ chọn đáp án)+Vì sao em chọn ý c?- Qua bài thơ, em thấy ngưỡng cửa gắn bó với mỗi người như thế nào?.- GV chốt: ***Ngưỡng cửa gắn bó với mỗi người từ tấm bé, chứng kiến mọi vui buồn của mỗi người. Tác giả bài thơ rất yêu quý ngưỡng cửa nhà mình*** | - HS lắng nghe.- HS lắng nghe cách đọc.- HS đọc nối tiếp đọc 2 dòng thơ - HS đọc từ khó - Bài thơ chia 4 khổ- HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. -HS đọc câu, nêu ngắt nghỉ đúng nhịp thơ - HS quan sát, nêu cách hiểu từ - HS đọc từng khổ thơ theo nhóm đôi.-Đại diện các nhóm thi đọc - HS đọc đồng thanh + Khổ thơ 1 gợi lại kỉ niệm quen thuộc với mỗi người từ khi còn bé, khi mà bà, mẹ còn dắt cho mình tập đi bên ngưỡng cửa.+ Hình ảnh bố mẹ lúc nào cũng tất bật, ở khổ thơ 2; hình ảnh đêm khuya, khi mọi người đã ngủ, mẹ ngồi cặm cụi làm việc ở khổ thơ 4.+ Hình ảnh “Nơi bạn bè chạy tới/ Thường lúc nào cũng vui”.+Vì:“Con đường xa tắp” là tương lai của bạn nhỏ.  + Đáp án c: Đường đến tương lai- 1 -2 HS nêu theo suy nghĩ của mình. |
| ***15’*** | **3. Hoạt động Luyện tập thực hành:*****1. Tìm từ ngữ có nghĩa giống các từ ngữ dưới đây:*** thời tấm béxa tắpsoi- GV yêu cầu HS đọc đề bài BT1.- GV yêu cầu HS làm bài -> Chia sẻ nhóm đôi.- GV gọi HS trình bày.- GV mời HS nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương, chốt câu trả lời đúng.***2. Đặt câu với một từ ngữ vừa tìm được.***- GV yêu cầu HS đọc đề bài BT2- GV yêu cầu HS tự làm vào VBT - GV mời HS trình bày.- GV chiếu bài của 1 số HS.- GV nhận xét tuyên dương, giúp HS chữa câu nếu cần | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.- HS tự làm -> Chia sẻ với bạn- Một vài HS viết trên bảng lớp:+ Từ có nghĩa giống từ “soi” là: chiếu, rọi,...+ Từ có nghĩa giống từ “xa tắp” là: xa tít, xa tít tắp, xa mờ,...+ Từ có nghĩa giống từ “thời tấm bé” là: thuở bé, thuở nhỏ, hồi nhỏ, thời thơ ấu, thuở ấu thơ,...- 2-3 HS nhận xét.- 1-2 HS đọc yêu cầu bài - HS làm VBT.- Một số HS đọc câu của mình trước lớp.-HS theo dõi, nhận xét |
| **5’** | **4. Hoạt động Vận dụng,trải nghiệm:****-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.+ Hằng ngày, từ ngưỡng cửa nhà mình em đi những đâu?+ Em hiểu thế nào là ngưỡng cửa?- Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Trả lời các câu hỏi.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
|  |  |

**IV.*ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY ( NẾU CÓ):***

|  |
| --- |
|  |
|  |